

Số: 194 /TTr-CTN

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và
phụ lục điều chỉnh Kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư năm 2026**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre hiện hành;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/ĐU ngày 14/3/2026 của Đảng ủy Công ty về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số ~~78~~/NQ-HĐQT ngày ~~26~~ /01/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;

Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và phụ lục điều chỉnh Kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 |
|-----|---|----------------|-------------------|
| 1 | Sản lượng nước ghi thu | m ³ | 23.427.000 |
| 2 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 249.200 |
| 3 | Tổng chi phí | Triệu đồng | 193.500 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 55.700 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 46.100 |
| 6 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 50.543 |
| 6.1 | Nộp cổ tức của phần vốn nhà nước | Triệu đồng | 20.698 |
| 6.2 | Nộp các loại thuế, phí | Triệu đồng | 29.845 |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức được chia trên vốn điều lệ trong năm | % | 10% |

(kèm theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026)

2. Điều chỉnh Kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư năm 2026:


| STT | Tên khoản mục điều chỉnh | Chi phí kế hoạch đã phê duyệt (đồng) | Chi phí điều chỉnh (đồng) | Chi phí sau điều chỉnh (đồng) |
|-----|--|--------------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| 1 | A - Gắn mới và sửa chữa đồng hồ nước | 26.638.654.900 | Giảm 2.246.630.900 | 24.392.024.000 |
| 2 | D. Hóa chất, nhiên liệu phục vụ sản xuất | 4.536.788.000 | Giảm 473.867.000 | 4.062.921.000 |
| 3 | E. Sửa chữa nâng cấp hoặc thay thế tài sản | 448.390.000 | Giảm 37.300.000 | 411.090.000 |
| 4 | J - Chi phí ứng phó hạn mặn và khắc phục nước yếu trên mạng lưới | 2.173.000.000 | Giảm 800.000.000 | 1.373.000.000 |

(kèm theo Phụ lục I: Kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư năm 2026 đã điều chỉnh)

- Tổng chi phí Kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư sau khi điều chỉnh: **41.678.602.359 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm lẻ hai ngàn, ba trăm năm mươi chín đồng).

- Lý do điều chỉnh: do cân đối các chi phí để dự kiến chỉ tiêu lợi nhuận cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét thông qua các nội dung trên làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm.

Trân trọng kính trình./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TC-HC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Bình